

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HS-ST
Ngày: 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang;
2. Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Đức S, sinh ngày 08/9/1993, tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn Q và bà Mai Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/9/2021 sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện, đến ngày 15/10/2021 Công an phường T, thành phố T xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 23/10/2021; bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 29/9/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. (có mặt).

- Người làm chứng:

- + Ông Vũ Đức T; (vắng mặt).
- + Ông Phạm Khắc Th. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24/9/2021, tổ công tác Công an thành phố T tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường T. Khi đến khu vực đường Ng, tổ 13, phường T, thành phố T phát hiện 01 nam thanh niên đang đứng một mình ở lề đường theo chiều từ Quốc lộ 1A đi vào. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân, khi cách khoảng 2m thì thấy người này thả 01 bao thuốc lá màu vàng từ tay phải xuống nền đường tại vị trí đang đứng, cách chân phải của người này khoảng 50cm. Tại chỗ, người thanh niên này không xuất trình được giấy tờ tùy thân và khai tên Bùi Đức S. Khi hỏi về đồ vật vừa thả xuống, S tự nhặt bao thuốc lá lên và khai nhận bên trong có 01 gói ma túy, loại Heroine vừa gộp tiền với người tên N mua mang theo để sử dụng chung. Tổ công tác thu giữ và kiểm tra bao thuốc lá bị mất phần nắp đây, bên trong không có điều thuốc lá nào, ở vị trí giữa túi nylon bọc ngoài phía đáy có 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng đục rồi tiến hành niêm phong lại. Sau đó, đưa S cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an thành phố T làm việc. Ngoài ra, còn thu giữ của Sơn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim Viettel và 01 sim Vietnamobile và số tiền 16.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng đục thu giữ của Bùi Đức S và kí hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 729/KLGD-PC09-MT ngày 29/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1875 gam là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Đức S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Đức S và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Đức S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Đức S từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 24/9/2021.

+ Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: 01 phong bì giấy dán kín, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, KT (6x6)cm; 01 vỏ phong bì đã cắt một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu; 01 phong bì giấy dán kín, bên ngoài ghi số 729/KLGD-PC09-MT, vụ Bùi Đức S, sinh năm 1993 xảy ra ngày 24/9/2021 tại tổ 13, phường T, thành phố T, mẫu vật hoàn trả gồm M=0,1337 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng đã bị mất phần nắp đậy; 01 vỏ phong bì cắt một đầu dùng để niêm phong điện thoại thu giữ của Bùi Đức S; 01 sim Viettel số thuê bao 0332.230.635; 01 sim Vietnamobile, số thuê bao 0923.729.95601 sim Vietnamobile, số thuê bao 0923.729.956.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, số imei1 354481090730585, số imei2 354481095730580.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức S số tiền 16.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng ông Vũ Đức T1, ông Phạm Khắc Th đều trình bày: ngày 24/9/2021, các ông thấy khi Công an đến cách Bùi Đức S khoảng 2m thì Sơn có thả xuống nền đường 01 bao thuốc lá màu vàng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Đức S khai nhận, gói giấy bạc là Heroine mang theo để sử dụng diễn biến sự việc như cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/9/2021 (BL12 đến BL15), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại (BL33), Kết luận giám định số 729/KLGD-PC09-MT ngày 29/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL36) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24/9/2021, tại đường Ng thuộc tổ 13, phường T thành phố T, Bùi Đức S có hành vi tàng trữ 0,1875 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, là có

ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Đức S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: bị cáo đã từng bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 15/10/2021.

[5] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T quản lý gồm: 01 vỏ phong bì giấy dán kín, bên ngoài ghi vật chứng còn lại; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, KT (6x6)cm; 01 vỏ phong bì đã cắt một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu; 01 phong bì giấy dán kín, bên ngoài ghi số 729/KLGD-PC09-MT, vụ Bùi Đức S, sinh năm 1993 xảy ra ngày 24/9/2021 tại tổ 13, phường T, thành phố T, mẫu vật hoàn trả gồm M=0,1337 gam

là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng đã bị mất phần nắp đáy; 01 vỏ phong bì cất một đầu dùng để niêm phong điện thoại thu giữ của Bùi Đức S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, số imei1 354481090730585, số imei2 354481095730580, bên trong có lắp 01 sim Vietnamobile số thuê bao 0923.729.956 và 01 sim Viettel số thuê bao 0332.230.635. Trong đó, số ma túy là vật cấm tàng trữ các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 16.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai nhận ngày 24/9/2021 bị cáo gọi điện thoại cho người tên N (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) sử dụng số thuê bao 0818.559.717 rủ góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. N đồng ý và đi xe đến đón bị cáo, bị cáo góp với N 100.000 đồng góp để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, N đưa cho bị cáo 01 bao thuốc lá bên trong có 01 gói Heroine và bảo đứng đợi để N đi mua dụng cụ về sử dụng ma túy. Khi đang đứng đợi N thì bị cáo bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Qua điều tra xác minh không xác định được người tên N. Qua xác minh chủ thuê bao 0818.559.717 là chị Nguyễn Thị Ph (địa chỉ: P, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình), chị Ph xác định không đăng ký và sử dụng số thuê bao này và không quen biết người nào tên N nhà ở gần cầu vượt thành phố T. Vì vậy, không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo **Bùi Đức S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt bị cáo Bùi Đức S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/9/2021.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ phong bì giấy dán kín, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, KT (6x6)cm; 01 vỏ phong bì đã cắt một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu;

- 01 phong bì giấy dán kín, bên ngoài ghi số 729/KLGD-PC09-MT, vụ Bùi Đức S, sinh năm 1993 xảy ra ngày 24/9/2021 tại tổ 13, phường T, thành phố T, mẫu vật hoàn trả gồm M=0,1337 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng đã bị mất phần nắp đáy;

- 01 vỏ phong bì giấy cắt một đầu dùng để niêm phong điện thoại thu giữ của Bùi Đức S;

- 01 sim Viettel số thuê bao 0332.230.635, trên mặt sim có dãy số 8984048000057124967; 01 sim Vietnamobile, số thuê bao 0923.729.956, trên mặt sim có dãy số 8984050918, 1047513053.

+ Tịch thu sug quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, số imei1 354481090730585, số imei2 354481095730580.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/12/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T)

+ Trả cho bị cáo số tiền 16.000 đồng.

(Số tiền đã được chuyển đến tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân

sự thành phố T theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 01/12/2021)

3. Về án phí: bị cáo Bùi Đức S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/12/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bích Hồng